

Số: 657 /QCPH-HTQTCT-CNTT-C06

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Cấp, hủy, cấp lại và xác lập lại Số định danh cá nhân cho công dân

Căn cứ Luật Căn cước công dân năm 2014;

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;

Căn cứ Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Nghị định số 37/2021/NĐ-CP, ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;

Căn cứ Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định chi tiết thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nhằm phối hợp chặt chẽ trong việc tiếp nhận thông tin, cấp số định danh cá nhân cho công dân khi đăng ký khai sinh; việc hủy, cấp lại, xác lập lại Số định danh cá nhân khi có sai sót khi đăng ký hoặc công dân đã được cải chính hộ tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Cục HTQTCT), Cục Công nghệ thông tin (Cục CNTT) - Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) - Bộ Công an, thống nhất Quy chế phối hợp với các nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế phối hợp được áp dụng trong công tác:

- Tiếp nhận thông tin, cấp Số định danh cá nhân cho công dân khi đăng ký khai sinh;



- Xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân khi công dân được xác định lại giới tính hoặc được cải chính năm sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch;

- Hủy số định danh cá nhân đã cấp khi đăng ký khai sinh do có sai sót trong quá trình nhập dữ liệu liên quan đến thông tin về năm sinh, giới tính dẫn đến sai cấu trúc số định danh cá nhân hoặc thuộc trường hợp phải thu hồi, hủy bỏ Giấy khai sinh do đăng ký khai sinh sai thẩm quyền;

- Xử lý các trường hợp một công dân được cấp 02 số định danh cá nhân, 01 số định danh cá nhân được cấp cho 02 công dân;

- Các vướng mắc khác phát sinh trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLHTĐT và CSDLQGVC.

2. C06, Cục HTQTCT, Cục CNTT, các công chức, cán bộ, chiến sĩ được giao nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động nêu tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Thống nhất thực hiện thông suốt Quy trình cấp, hủy và cấp lại, hủy và xác định lại số định danh cá nhân cho công dân Việt Nam, đảm bảo mỗi công dân được cấp 01 số định danh cá nhân duy nhất.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, tích cực, chủ động giữa các đơn vị, tăng cường quản lý nhà nước đối với số định danh cá nhân, bảo đảm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả.

3. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành.

4. Kết nối 02 hệ thống bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật;

5. Cung cấp, cập nhật thông tin công dân kịp thời, chính xác.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Hoạt động phối hợp thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi đơn vị.

2. Việc phối hợp và chia sẻ thông tin phải đảm bảo có nội dung cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu được thống nhất tại Quy chế này.

3. Trường hợp có sự thay đổi trong các quy định pháp luật có liên quan, hai bên sẽ tiến hành đánh giá và cập nhật nội dung Quy chế cho phù hợp (nếu cần).

CHƯƠNG II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. CẤP SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN KHI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Điều 4. Thời gian tiếp nhận thông tin và thời hạn xử lý cấp số định danh cá nhân

Sau khi tiếp nhận thông tin yêu cầu cấp Số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư (CSDLQGVDC) sẽ cấp, trả ngay Số định danh cá nhân trong ngày làm việc (*Chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ luật Lao động sẽ không tính vào thời hạn cấp, trả số định danh cá nhân*).

Trường hợp có trục trặc do yếu tố khách quan thì các bên có trách nhiệm chủ động phối hợp, khắc phục trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu cấp số.

Điều 5. Thông tin công dân gửi để cấp Số định danh cá nhân

1. Các trường thông tin công dân được CSDLHTĐT gửi sang CSDLQGVDC để yêu cầu cấp số định danh cá nhân bao gồm:

- Họ, chữ đệm, tên;
- Giới tính;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Dân tộc;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Quê quán (nếu có);
- Nơi đăng ký khai sinh;
- Thông tin về người cha (nếu có), gồm: Họ, chữ đệm và tên; năm sinh/ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp/Giấy tờ tùy thân khác.
- Thông tin về người mẹ (nếu có), gồm: Họ, chữ đệm và tên; năm sinh / ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp/Giấy tờ tùy thân khác.

2. CSDLHTĐT chỉ gửi yêu cầu cấp số định danh sang CSDLQGVDC đối với các trường hợp công dân Việt Nam, dưới 14 tuổi, đăng ký khai sinh lần đầu.

Điều 6. Quy trình cấp số

1. Sau khi công chức làm công tác hộ tịch hoàn thành việc đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung (Phần mềm) và gửi yêu cầu cấp Số định danh cá nhân, Phần mềm sẽ tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, bao gồm sự tồn tại của thông tin đăng ký khai sinh trên CSDLHTĐT (kiểm tra trùng lặp).

- Trường hợp dữ liệu đăng ký khai sinh không hợp lệ hoặc thông tin đăng ký khai sinh đã tồn tại trên hệ thống (trùng các trường thông tin: *ngày, tháng, năm sinh, giới tính của người được khai sinh; họ, chữ đệm, tên, năm sinh/số định danh cá nhân của người mẹ*), Phần mềm từ chối yêu cầu gửi cấp Số định danh cá nhân và hiển thị chi tiết nội dung cảnh báo tới người dùng;

- Trường hợp dữ liệu đăng ký khai sinh là hợp lệ, Phần mềm gửi yêu cầu cấp Số định danh cá nhân sang Hệ thống cấp Số định danh cá nhân của Bộ Công an.



2. Hệ thống cấp Số định danh cá nhân (Bộ Công an) kiểm tra từng thông tin yêu cầu cấp số, bảo đảm:

- Trường hợp thông tin hợp lệ và không bị trùng với công dân đã được cấp Số định danh cá nhân trên hệ thống thì tiến hành cấp Số định danh cá nhân, lưu thông tin công dân trên CSDLQGVDC và trả kết quả cho Phần mềm, hoàn thành quy trình đăng ký khai sinh, cấp Số định danh cá nhân cho công dân.

- Trường hợp phát hiện thông tin không hợp lệ hoặc đã có trên Hệ thống thì dừng việc cấp Số định danh cá nhân đối với trường hợp đó; gửi cảnh báo phản hồi cho Phần mềm.

Các trường hợp này, Cục HTQTCT có Công văn gửi C06 để thống nhất xử lý trong thời gian sớm nhất.

Điều 7. Cập nhật, đồng bộ thông tin công dân đã được cấp Số định danh cá nhân

1. Công dân đã đăng ký khai sinh, được cấp Số định danh cá nhân theo Quy trình này, tiếp tục được đồng bộ, cập nhật thông tin trong các trường hợp sau:

a) Thông tin khai sinh của công dân được thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại giới tính, xác định lại dân tộc hoặc các thuộc các trường hợp thay đổi hộ tịch khác theo quy định pháp luật hộ tịch, dân sự (có Bản án/Quyết định/Trích lục hộ tịch hoặc giấy tờ hộ tịch khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hợp lệ).

b) Thông tin khai sinh của công dân trong CSDLHTĐT được chỉnh sửa do phát hiện sai sót trong quá trình nhập dữ liệu (trừ trường hợp nhập sai dữ liệu về năm sinh, giới tính, phát hiện công dân được cấp hơn 01 Số định danh cá nhân).

2. Quy trình thực hiện:

Sau khi cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền thực hiện thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc, ghi vào sổ việc thay đổi hộ tịch khác của công dân theo đúng các quy định pháp luật hộ tịch (trường hợp thuộc điểm a Khoản 1) hoặc được Cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên cho phép chỉnh sửa (trường hợp thuộc điểm b Khoản 1), các trường thông tin có sự thay đổi sẽ được đồng bộ, cập nhật tự động từ CSDLHTĐT sang CSDLQGVDC thông qua cơ chế đồng bộ giữa 02 Cơ sở dữ liệu.

CSDLQGVDC có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, bảo đảm dữ liệu thống nhất giữa 02 Cơ sở dữ liệu.

Mục 2. HỦY, CẤP LẠI, XÁC LẬP LẠI SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN

Điều 8. Các trường hợp hủy, cấp lại, xác lập lại số định danh cá nhân

Các trường hợp sau đây bắt buộc phải tiến hành thủ tục hủy số định danh cá nhân đã cấp để cấp lại hoặc xác lập lại số định danh cá nhân mới:

1. Hủy số định danh cá nhân đã cấp cho trường hợp đăng ký khai sinh sai thẩm quyền hoặc đăng ký khai sinh trái quy định pháp luật, đã được UBND cấp

trên ra quyết định thu hồi, hủy bỏ Giấy khai sinh, nội dung đăng ký khai sinh tương ứng.

2. Hủy, cấp lại số định danh cá nhân mới đối với trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch nhập sai dữ liệu về năm sinh, giới tính.

3. Hủy số định danh cá nhân đã cấp, xác lập lại số định danh cá nhân mới đối với trường hợp cá nhân đã được xác định lại giới tính hoặc được cải chính năm sinh.

4. Trường hợp 01 công dân được cấp 02 số định danh cá nhân.

5. Trường hợp 01 số định danh cá nhân được cấp cho 02 công dân thì 01 công dân sẽ được hủy, cấp lại số định danh cá nhân mới.

Điều 9. Quy trình thực hiện

1. Sau khi phê duyệt đề nghị hủy số định danh cá nhân trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, Phần mềm gửi yêu cầu hủy số trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch sang Hệ thống cấp số định danh cá nhân của Bộ Công an.

Định kỳ hàng tuần, Cục HTQTCT có Công văn kèm theo Danh sách các trường hợp đề nghị hủy số định danh cá nhân gửi C06 để phê duyệt. C06 có trách nhiệm xử lý, hủy số định danh cá nhân trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được Công văn đề nghị hủy số định danh cá nhân của Cục HTQTCT.

2. Sau khi nhận được yêu cầu hủy số định danh cá nhân từ Phần mềm gửi sang, C06 thực hiện phân loại theo các trường hợp nêu tại Điều 8 của Quy chế này và xử lý như sau:

a) Trường hợp thuộc khoản 1 Điều 8, C06 thực hiện đánh dấu trạng thái xóa thông tin công dân trên CSDLQGVC, số định danh cá nhân đã cấp được hủy, Hệ thống cấp Số định danh cá nhân tự động chuyển trả trạng thái “Đã hủy số” cho Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch.

b) Đối với các trường hợp thuộc khoản 2 Điều 8, C06 tiếp tục phân loại các trường hợp này theo 02 tiêu chí: Đã đăng ký thường trú và Chưa đăng ký thường trú:

- Chưa đăng ký thường trú: C06 thực hiện tương tự quy trình tại điểm a khoản này. Sau khi nhận được trạng thái “Đã hủy số”, cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện gửi lại thông tin đề nghị cấp số định danh cá nhân mới cho công dân theo các thông tin chính xác, đã được chỉnh sửa theo quy định; hướng dẫn cha, mẹ, người thân thích của trẻ thực hiện thủ tục cải chính số định danh cá nhân trong nội dung đăng ký khai sinh theo quy định.

- Trường hợp công dân đã đăng ký thường trú: C06 gửi danh sách công dân đề nghị hủy số cho Công an cấp xã thông qua Hệ thống CSDLQGVC để Công an xã thực hiện quy trình hủy số định danh cá nhân và lập đề nghị cấp lại số định danh cá nhân mới cho công dân theo quy định.

Sau khi có số định danh cá nhân mới, Công an cấp xã có văn bản Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQGVC; hướng dẫn cha, mẹ,

người thân thích của trẻ liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện thủ tục cải chính số định danh cá nhân trong nội dung đăng ký khai sinh theo quy định.

c) Đối với trường hợp thuộc khoản 3 Điều 8

Khi công dân được cơ quan có thẩm quyền ghi vào sổ việc xác định lại giới tính, giải quyết thủ tục cải chính thông tin về năm sinh, các thông tin cập nhật về giới tính, năm sinh sẽ được đồng bộ từ CSDLHTĐT sang CSDLQGVDC. C06 phân loại các trường hợp, chuyển về cơ quan công an cấp xã nơi đăng ký thường trú của công dân để thực hiện quy trình xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân tương tự như quy trình tại phần thứ 2 điểm b Khoản này.

Sau khi xác lập lại số định danh cá nhân, cơ quan công an cấp xã có văn bản Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQGVDC cho công dân để thực hiện thủ tục cải chính số định danh cá nhân trong nội dung đăng ký khai sinh theo quy định và thực hiện các TTHC khác liên quan.

Điều 10. Xử lý trường hợp 01 công dân được cấp 02 số định danh cá nhân

1. Trường hợp một công dân có 02 số định danh cá nhân do trẻ em chưa ĐKKS nhưng đã được thu thập dữ liệu vào CSDLQGVDC, cấp số định danh cá nhân (thời điểm cấp số định danh cá nhân trước thời điểm trẻ ĐKKS), sau đó trẻ ĐKKS và được cấp 01 số định danh cá nhân khác thông qua kết nối giữa CSDLHTĐT và CSDLQGVDC.

Xác định số định danh cá nhân được cấp khi ĐKKS là hợp lệ, phù hợp với quy định của Luật hộ tịch, Luật CCCD, Công an cấp xã nơi công dân đăng ký thường trú gửi danh sách công dân cần xoá về C06 để mở và thực hiện quy trình xoá dữ liệu công dân trong CSDLQGVDC.

2. Trường hợp trẻ em được ĐKKS từ ngày 01/01/2016 đến trước thời điểm địa phương sử dụng Phần mềm, trẻ được thu thập dữ liệu vào CSDLQGVDC và cấp số định danh cá nhân; sau đó công chức tư pháp - hộ tịch nhập dữ liệu khai sinh từ Sổ ĐKKS vào Phần mềm (nhập hồi tố) và gửi yêu cầu cấp số định danh cá nhân, CSDLQGVDC không phát hiện dữ liệu trùng, vẫn cấp 01 số định danh cá nhân khác.

Trường hợp này, cơ quan phát hiện (UBND/công an cấp xã) có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, lập Danh sách, kèm theo thông tin về giấy tờ, hồ sơ mà công dân đã có (Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế, Học bạ/bằng/chứng chỉ, Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQGVDC, Thẻ Căn cước công dân (nếu có)...), gửi thông tin về Cục HTQTCT (nếu UBND cấp xã phát hiện và tiếp nhận thông tin) hoặc C06 (nếu Công an cấp xã phát hiện và tiếp nhận thông tin). Cục HTQTCT, C06 trao đổi thống nhất lựa chọn số định danh cá nhân nào hợp lệ, thuận lợi nhất cho công dân, sau đó có văn bản thông báo cho Công an xã để thực hiện quy trình xoá số định danh cá nhân còn lại trong CSDLQGVDC, cấp Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQGVDC, hướng dẫn công dân thực

hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định (trường hợp xoá thông tin số định danh cá nhân được cấp khi nhập hồi tố) và thực hiện các TTHC khác có liên quan.

3. Trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn (trên 14 tuổi) được cấp số định danh cá nhân, sau đó làm căn cước công dân lại được cấp 01 số định danh cá nhân khác.

Xác định số định danh cá nhân được cấp khi đăng ký khai sinh là không hợp lệ, Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú thực hiện quy trình xoá dữ liệu công dân thu thập khi ĐKKS, sử dụng số định danh cá nhân được cấp khi làm căn cước công dân, cấp Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQGVC, hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định và thực hiện các TTHC khác có liên quan.

Điều 11. Xử lý trường hợp 01 số định danh cá nhân được cấp cho 02 công dân

1. Cục HTQTCT thống kê, gửi danh sách các trường hợp nhiều người được cấp 01 số định danh cá nhân phát hiện trong CSDLHTĐT sang C06.

2. C06 rà soát, đối chiếu thông tin trong CSDLQGVC để xác định số định danh cá nhân gắn với công dân nào là hợp lệ, công dân nào chưa có thông tin trong CSDLQGVC hoặc đã có thông tin và được cấp 01 số định danh cá nhân khác.

- Trường hợp công dân chưa có thông tin trong CSDLQGVC, số định danh cá nhân gán cho công dân trong CSDLHTĐT là do lỗi hệ thống, căn cứ phản hồi của C06, Cục HTQTCT, Cục CNTT phối hợp hủy số định danh cá nhân đã gán không hợp lệ; Cục HTQTCT có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký hộ tịch về việc hủy số định danh cá nhân đã cấp do lỗi của hệ thống, gửi lại thông tin công dân sang CSDLQGVC để cấp số định danh cá nhân mới cho công dân, căn cứ văn bản thông báo của Cục HTQTCT và số định danh cá nhân được cấp mới hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục cải chính số định danh cá nhân trong nội dung đăng ký khai sinh và đăng ký cư trú theo quy định.

- Trường hợp công dân đã có thông tin trong CSDLQGVC và được cấp 01 số định danh cá nhân khác, C06 gửi Danh sách về công an cấp xã để cấp Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQGVC, hướng dẫn công dân thực hiện cải chính số định danh cá nhân trong nội dung đăng ký khai sinh theo quy định.

Điều 12. Các trường hợp không hủy số định danh cá nhân

1. Trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi địa giới hành chính cấp tỉnh dẫn đến thông tin về đơn vị hành chính - Nơi đăng ký khai sinh theo cấu trúc số định danh cá nhân đã được cấp khác với thông tin đơn vị hành chính hiện tại.

2. Trường hợp công dân được giải quyết đăng ký lại khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch mà thông tin về Nơi đăng ký khai sinh (cấp tỉnh) khác với thông tin Nơi đăng ký khai sinh theo cấu trúc số định danh cá nhân đã cấp (việc đăng ký

lại khai sinh thực hiện sau ngày 01/7/2021, thời điểm đăng ký lại khai sinh sau thời điểm được cấp số định danh cá nhân).

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Phòng Quản lý hộ tịch – Cục HTQTCT, Phòng Phần mềm và Cơ sở dữ liệu - Cục CNTT, Trung tâm Dữ liệu dân cư quốc gia về dân cư – C06 là các đơn vị đầu mối giúp lãnh đạo C06, Cục HTQTCT, Cục CNTT thực hiện các hoạt động phối hợp theo Quy chế này.

Các đơn vị có trách nhiệm chủ động phổ biến, hướng dẫn, tổ chức và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này tới các cơ quan, đơn vị cấp dưới.

Điều 14. Tổ chức họp định kỳ hàng năm hoặc họp đột xuất khi cần thiết để đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện nếu có điều chỉnh, bổ sung thì phải được các bên trao đổi thống nhất bằng văn bản.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH,
CHỨNG THỰC



Nhâm Ngọc Hiến

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Phạm Đức Dụ

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ
HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ
XÃ HỘI



Nữ Văn Tân

Nơi nhận:

- Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an (để b/c);
- Đ/c Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Công an, Bộ Tư pháp (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, C06 (Bộ Công an).
- Lưu: VT, Cục HTQTCT, Cục CNTT (Bộ Tư pháp);